



# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐÁNH GIÁ THEO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG VÀ NĂNG LỰC CỦA HỌC SINH

**PGS. TS. NGUYỄN ĐỨC MINH**  
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

## 1. Mục đích của đánh giá kết quả giáo dục

Đánh giá kết quả giáo dục là một trong những bước của quá trình giáo dục gồm thiết lập mục tiêu, xây dựng chương trình, thực hiện giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục. Tuy là bước cuối cùng của cả quá trình giáo dục nhưng đánh giá giáo dục đóng vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo con người đáp ứng nhu cầu cung cấp nguồn nhân lực đảm bảo sự phát triển của xã hội. Ralph Tyler – một trong những người đặt ra nền móng cho đánh giá giáo dục hiện đại cho rằng đánh giá là trung tâm của quá trình giáo dục chứ không phải là một bộ phận phụ thuộc của quá trình này, đánh giá không phải để làm hài lòng các cơ quan quản lí hoặc các nhà đầu tư từ bên ngoài giáo dục.

Đánh giá kết quả giáo dục đóng vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Trong dạy học, dù theo xu hướng tập trung vào người học thì giáo viên vẫn luôn đóng vai trò rất quan trọng. Do đó, chất lượng giáo dục còn phải thể hiện ở việc giáo viên lựa chọn các phương pháp, phương tiện và tổ chức dạy hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng học của học sinh (HS). Trên thực tế, phương pháp dạy học của giáo viên phụ thuộc rất nhiều vào hình thức và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục. Từ trước đến nay, phương pháp dạy học thường biến đổi để phù hợp với đánh giá giáo dục, nhất là trong đánh giá kết quả học tập. Rõ ràng là kiểm tra hoặc thi thế nào thì dạy và học sẽ theo cách tương ứng như thế. Như vậy, muốn thay đổi phương pháp dạy học của giáo viên thì cần thay đổi cách đánh giá kết quả học tập, giáo dục. Chất lượng dạy học cũng được thể hiện thông qua việc bảo đảm môi trường giáo dục thân thiện, bình đẳng nhằm đạt mục tiêu giáo dục, giúp HS sống tự lập, tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội. Vì vậy, đánh giá giáo dục chính là cơ sở để cải thiện và xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, phù hợp cho các hoạt động của thầy và trò nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Các nghiên cứu khác nhau đưa ra mục đích đánh giá giáo dục dựa theo những khía cạnh hay lĩnh vực giáo dục được coi là chủ đạo (dạy học, chương trình, quản lí, mục tiêu môn học...) hoặc là dựa vào các thời điểm đánh giá (đầu vào, quá trình, tổng kết) để xác định mục đích. Dù đánh giá được thực hiện theo từng góc độ, từng mục tiêu nhỏ khác nhau nhưng tựu chung lại thì mục đích của đánh giá vẫn là nhằm giúp HS, giáo viên có thông tin để điều chỉnh phương pháp, cách thức dạy và học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

## 2. Đánh giá kết quả giáo dục theo kiến thức, kĩ năng và thái độ

Một số quan điểm giáo dục dựa vào kết quả học tập của HS cho rằng mục đích giáo dục thể hiện ở các kiến thức, kĩ năng và thái độ mà chương trình giả định là HS phải đạt được sau một giai đoạn hay một khóa học. Cách đánh giá này có cách gọi khác là đánh giá theo chuẩn nội dung. Hiện nay, nhiều nhà giáo dục đã đặt câu hỏi về quan điểm đánh giá này vì việc trung thành với quan điểm đánh giá dựa theo mục tiêu chương trình có thể đưa những người thực hiện đánh giá gặp phải tình huống rất khó lí giải. Ví dụ, có thể bản thân chương trình giáo dục được xây dựng không có đủ độ tin cậy và độ giá trị hoặc không sát thực tiễn. Mặt khác, việc giả định về kiến thức, kĩ năng và thái độ mà HS có thể đạt sau khi thử nghiệm ở một vài địa điểm (theo chọn mẫu) rất khác so với thực tế và thường không thể lường trước hết được những thay đổi nhanh chóng của điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội và của chính bản thân HS. Như vậy, nếu đánh giá giáo dục chỉ tập trung vào việc đánh giá theo mục tiêu chương trình mà không có độ mềm dẻo hoặc mở rộng hơn thì kết quả đánh giá được đưa ra liệu có thể có giá trị để nâng cao chất lượng giáo dục hay không? Đây là hạn chế lớn của đánh giá HS theo mục tiêu chương trình mà thể hiện cụ thể trong đánh giá theo kiến thức, kĩ năng và thái độ.

Hiện nay, đánh giá theo kiến thức, kĩ năng và thái độ của HS đang được thực hiện chủ yếu theo cấp độ môn học và khi tổng kết sẽ lấy điểm trung bình cộng các kết quả của các môn học để đưa ra đánh giá chung về HS. Cách đánh giá này có xem xét đến cả đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết. Tuy nhiên, thông thường cách đánh giá này chỉ tập trung vào việc đánh giá kiến thức hàn lâm, sách vở và kĩ năng làm bài của HS là chủ yếu chứ chưa chú trọng tới kĩ năng thực hành. Hơn nữa, việc đánh giá quá trình cũng chưa thực sự được coi trọng mà chủ yếu kết quả vẫn dựa trên cơ sở của đánh giá tổng kết (thi cuối khóa). Vì vậy, HS có thể được đánh giá rất cao về thành tích trong học tập nhưng khi ra cuộc sống thực, gặp tình huống đơn giản lại không thể giải quyết được.

Các nội dung đánh giá theo mục tiêu chương trình có thể bao gồm văn hóa (học lực), đạo đức (hạnh kiểm), lao động, bảo vệ thân thể. Học lực của HS được đánh giá theo thang điểm 5, 10, 100... và dựa vào đó để phân ra các loại giỏi, khá, trung bình và yếu. Trong thực tế thì đánh giá học lực của HS thường vẫn chủ yếu là đánh giá về năng khiếu, trí nhớ của HS theo từng môn học riêng biệt chứ chưa đánh giá về việc vận dụng kiến thức của HS vào

cuộc sống hàng ngày. Giáo dục lao động và bảo vệ sức khỏe được đánh giá thông qua các hoạt động của môn học và xếp loại tốt, khá, trung bình, yếu. Riêng hạnh kiểm thì được đánh giá chủ yếu thông qua quan sát, nhận xét trong quá trình giáo dục và được xếp loại tốt, khá, trung bình, yếu theo hướng dẫn với các tiêu chí đánh giá HS. Cách đánh giá thái độ vẫn dựa vào theo dõi, quan sát của giáo viên và chưa thể có trong các đề kiểm tra.

Cách đánh giá bằng cho điểm và xếp loại theo mục tiêu và hướng dẫn thực hiện chương trình có hạn chế là khó đánh giá đúng năng lực thật của HS, chưa phát huy được sự chủ động, tự học, tự vươn lên (đánh giá sự tiến bộ) của HS. Ví dụ: nếu chương trình được xây dựng thấp hơn so với năng lực của nhiều HS. Khi đó hầu như tất cả HS luôn đạt được điểm tối đa và nhiều HS không có cơ hội để thể hiện hết năng lực của mình. Ngược lại, nếu chương trình được xây dựng cao hơn năng lực của HS thì kết quả đánh giá sẽ cho thấy đa phần HS sẽ có kết quả loại trung bình và yếu làm cho HS chán nản không tin vào năng lực của mình. Do đó, khi những kết quả học tập của hầu hết HS luôn ở mức không bình thường đối với đa số HS thì cần phải xem xét lại chính những mục tiêu do chương trình giáo dục đặt ra. Vì vậy, trong nhiều trường hợp cần đánh giá lại cả chương trình giáo dục để xem có phù hợp với năng lực của người học hay không. Tuy nhiên, chương trình giáo dục lại không thể thay đổi thường xuyên được. Thông thường ở các nước, chương trình giáo dục chỉ có thể thay đổi và điều chỉnh sau một thời gian thực hiện là 5 hoặc 10 năm để phù hợp với mức độ phát triển của HS và các điều kiện kinh tế xã hội trong nước cũng như trên thế giới. Do đó, để nâng cao chất lượng giáo dục đồng thời đánh giá đúng mức độ thành tích đạt được của HS và gắn việc đánh giá với mục tiêu giáo dục là chuẩn bị những công dân chủ động, năng động, nhanh chóng thích nghi với sự thay đổi của các điều kiện xã hội thì cần có cách đánh giá khác. Cách đánh giá đó là đánh giá năng lực thực hiện các nhiệm vụ trong các hoàn cảnh có thực ngoài cuộc sống của HS.

### 3. Đánh giá theo năng lực

Xuất phát từ việc giáo dục phổ thông hình thành nhận thức, năng lực chung nhất, cần thiết cho mọi người để sống và lao động. Năng lực của HS sẽ là kết quả cuối cùng cần đạt được của quá trình giáo dục, dạy học. Theo quan điểm giáo dục hướng vào người học và đánh giá kết quả giáo dục phải hướng tới việc sau khi học thì HS có thể áp dụng kiến thức, kĩ năng trong trường ra ngoài cuộc sống ra sao và thực hiện đánh giá mở thì cần có cách đánh giá khác đó là đánh giá theo năng lực. Đánh giá theo năng lực là đánh giá khả năng HS áp dụng các kiến thức, kĩ năng đã học được vào trong các tình huống thực tiễn của cuộc sống hàng ngày. Do đó, đánh giá theo năng lực còn có cách gọi khác là đánh giá thực hiện. Ở đây, cần phân biệt rõ hơn hai thuật ngữ "Học được" và "Được học". "Được học" là để cập tới những kiến thức, kĩ năng, thái độ mà nhà trường muốn cung

cấp và hình thành cho HS (theo chương trình giáo dục) còn "Học được" là tất cả những gì HS lĩnh hội được thông qua học tập trong nhà trường, gia đình và cộng đồng, xã hội. Xét về bản chất thì không có mâu thuẫn giữa hai cách đánh giá theo năng lực và đánh giá theo kiến thức, kĩ năng và thái độ (Đánh giá theo nội dung và đánh giá theo thực hiện). Theo đó, đánh giá theo năng lực chỉ là cách đánh giá cao hơn so với đánh giá theo kiến thức, kĩ năng và thái độ. Vì để chứng minh được năng lực thì HS bắt buộc phải sử dụng các kiến thức, kĩ năng đã được học và kinh nghiệm sẵn có của bản thân trong một bối cảnh cụ thể và cũng cần phải thể hiện sự quan tâm, tập trung, tình cảm, động cơ cá nhân của mình trong khi giải quyết tình huống. Khi thể hiện năng lực của mình thì HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng và các trải nghiệm của bản thân không phải chỉ thông qua học trong trường mà còn cả những điều tiếp thu được và trải nghiệm ngoài nhà trường như trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Nghĩa là thông qua kết quả mà HS hoàn thành một nhiệm vụ cụ thể trong cuộc sống hàng ngày có thể đồng thời cùng lúc đánh giá được cả ba năng lực thành phần của cấu trúc năng lực gồm năng lực nhận thức, năng lực thực hiện và năng lực xúc cảm của HS chứ không phải chỉ đánh giá từng năng lực riêng rẽ.

Mặt khác, đánh giá theo năng lực không hoàn toàn dựa theo chương trình giáo dục phổ thông và không hoàn toàn theo chương trình của từng môn học. Các thang đo trong sử dụng đánh giá cũng không giống như trong đánh giá theo kiến thức, kĩ năng và thái độ được quy định trong chương trình. Các thang đo đánh giá năng lực của HS sẽ được qui chuẩn về các mức độ phát triển năng lực và không xếp loại HS. Nghĩa là trong đánh giá năng lực không thể hiện việc đánh giá so sánh giữa các HS với nhau và đo không đúng theo chuẩn chương trình của lớp học. Nói cách khác, đánh giá theo năng lực là đánh giá không theo chuẩn chương trình của lớp học và tập trung vào đánh giá sự tiến bộ của từng HS cụ thể.

Năng lực được xếp mức độ chủ yếu theo chuẩn của độ tuổi. HS trong cùng một lớp, học cùng một chương trình nhưng sau khi đánh giá có thể có mức độ năng lực chung hoặc năng lực chuyên biệt (trong đó có năng lực của môn học) khác nhau. Một số em sẽ đạt mức độ năng lực thấp hơn so với độ tuổi, một số em khác sẽ đạt năng lực đúng độ tuổi và có thể một số em sẽ đạt mức cao hơn độ tuổi. Trong nhiều trường hợp, các mức độ năng lực của một HS so với độ tuổi cũng rất khác nhau. Ví dụ, sau khi đánh giá thì năng lực của HS A, 10 tuổi có kết quả như sau: Năng lực chung đạt theo đúng độ tuổi; Năng lực Tính toán đạt mức của HS ở độ tuổi 12; Năng lực Đọc hiểu đạt mức độ của HS 9 tuổi.

Để đánh giá năng lực thì việc xây dựng các nhiệm vụ mà HS có độ tuổi nhất định sẽ thực hiện được thiết kế có phổ rộng từ mức chuẩn mà HS dưới độ tuổi có thể

(Xem tiếp trang 20)